

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công Cố vấn học tập khóa 2021
Niên khóa 2021-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 5 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHKTL ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập;

Theo đề xuất của Trưởng các Khoa và đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Cố vấn học tập phụ trách các lớp sinh viên hệ chính quy khóa 2021 (Niên khóa 2021-2025) theo Danh sách đính kèm.

Điều 2. Cố vấn học tập có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Quy định công tác cố vấn học tập và được hưởng quyền lợi theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TC-HC.



Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC HỌC TẬP KHÓA 21
(NIÊN HỌC 2021-2025)**

(Kèm theo Quyết định số: 819/QĐ-ĐHKTL ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng)

TT	Học hàm, học vị	Họ tên	Đơn vị	Cổ vấn học tập lớp	Ghi chú
1	TS	Nguyễn Đình Bình	Kinh tế	K21403	
2	PGS.TS	Nguyễn Hồng Nga	Kinh tế	K21401	
3	TS	Phạm Mỹ Duyên	Kinh tế	K21403C	
4	ThS	Trần Lục Thanh Tuyền	Kinh tế	K21401C	
5	ThS	Chung Tử Bảo Như	Kinh tế đối ngoại	K21408CA	
6	ThS	Hà Minh Trường	Kinh tế đối ngoại	K21402	
7	ThS	Hoàng Ngọc Hiếu	Kinh tế đối ngoại	K214021C	
8	ThS	Hoàng Thị Quế Hương	Kinh tế đối ngoại	K21408C	
9	TS	Nguyễn Hoàng Dũng	Kinh tế đối ngoại	K21402CA	
10	TS	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Kinh tế đối ngoại	K21408	
11	ThS	Phạm Ngọc Ý	Kinh tế đối ngoại	K214022C	
12	TS	Lê Đức Quang Tú	Tài chính - Ngân hàng	K21404A	
13	ThS	Nguyễn Duy Hiệp	Tài chính - Ngân hàng	K21404B	
14	TS	Phạm Thị Thanh Xuân	Tài chính - Ngân hàng	K21404CA	
15	ThS	Phan Huy Tâm	Tài chính - Ngân hàng	K21414C	
16	TS	Thân Ngọc Minh	Tài chính - Ngân hàng	K21404C	
17	PGS.TS	Trần Hùng Sơn	Tài chính - Ngân hàng	K21414	
18	ThS	Mai Thị Phương Thảo	Kế toán - Kiểm toán	K21409C	

19	TS	Nguyễn Vĩnh Khương	Kế toán - Kiểm toán	K21409	
20	TS	Phạm Quốc Thuận	Kế toán - Kiểm toán	K21405C	
21	PGS.TS	Phan Đức Dũng	Kế toán - Kiểm toán	K21405	
22	ThS	Trương Thị Hạnh Dung	Kế toán - Kiểm toán	K21405CA	
23	TS	Hồ Trung Thành	Hệ thống thông tin	K21406	
24	TS	Hồ Trung Thành	Hệ thống thông tin	K21416C	
25	ThS	Nguyễn Thế Đại Nghĩa	Hệ thống thông tin	K21411CA	
26	TS	Nguyễn Thôn Dã	Hệ thống thông tin	K21406C	
27	ThS	Trương Hoài Phan	Hệ thống thông tin	K21411C	
28	ThS	Vũ Văn Điệp	Hệ thống thông tin	K21411	
29	ThS	Đỗ Đức Khả	Quản trị kinh doanh	K21410	
30	ThS	Lê Cát Vi	Quản trị kinh doanh	K21415	
31	ThS	Nguyễn Hoàng Diễm Hương	Quản trị kinh doanh	K21407C	
32	ThS	Nguyễn Khánh Trung	Quản trị kinh doanh	K21407	
33	ThS	Nguyễn Thị Bình Minh	Quản trị kinh doanh	K21410C	
34	TS	Phạm Trung Tuấn	Quản trị kinh doanh	K21407CA	
35	TS	Phùng Thanh Bình	Quản trị kinh doanh	K21410CA	
36	ThS	Châu Quốc An	Luật	K21503	
37	TS	Đoàn Thị Phương Diệp	Luật	K21504CP	
38	ThS	Lưu Minh Sang	Luật	K21504	
39	ThS	Mai Hoàng Phước	Luật	K21503CA	
40	ThS	Nguyễn Ngọc Phương Hồng	Luật	K21504C	
41	ThS	Nguyễn Thị Vy Quý	Luật	K21503C	
42	ThS	Nguyễn Minh Bách Tùng	Luật Kinh tế	K21502C	
43	ThS	Nguyễn Thị Lâm Nghi	Luật Kinh tế	K21501	

44	ThS	Trần Minh Tú	Luật Kinh tế	K21501C	
45	TS	Vũ Kim Hạnh Dung	Luật Kinh tế	K21502	
46	ThS	Nguyễn Đình Uông	Toán Kinh tế	K21413	
47	TS	Phạm Hoàng Uyên	Toán Kinh tế	K21413CA	
48	ThS	Võ Thị Lệ Uyên	Toán Kinh tế	K21413C	

Tổng cộng: 48 lớp./.

